

**573(T)/2020 - VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
– LUỒNG VŨNG TÀU – THỊ VẢI – AIS “ảo”**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 231/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV001, VN3GR001, VN300025 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 12 tháng 10 năm 2020)

Chèn	 V-AIS	HT1	(a)10°16'56"N	107°04'06"E
	 V-AIS	HT2	(b)10°16'56"N	107°06'06"E
	 V-AIS	HT3	(c)10°15'25"N	107°06'06"E
	 V-AIS	HT4	(d)10°15'25"N	107°04'06"E

Chèn Khu vực đón trả hoa tiêu, nét đứt, nổi: (a) - (d)

Kí hiệu,  Khu vực đón trả hoa tiêu số 3, trong (a) – (d) như trên

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)

Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV001, VN3GR001, VN300025 ((Phiên bản 1, cập nhật ngày 12 tháng 10 năm 2020)

Chèn	 V-AIS	HT3	(c)10°15'25"N	107°06'06"E
	 V-AIS	HT4	(d)10°15'25"N	107°04'06"E
	 V-AIS	HT5	(e)10°13'56"N	107°06'06"E
	 V-AIS	HT6	(f)10°13'56"N	107°04'06"E

Chèn Khu vực đón trả hoa tiêu, nét đứt, nổi: (c) - (f)

Kí hiệu,  Khu vực đón trả hoa tiêu số 4, trong (c) – (f) như trên

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)

Hải đồ ảnh hưởng –VN3GR001 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 12 tháng 10 năm 2020)

Chèn	 V-AIS	<i>BUOY A1</i>	10°14'44"N	107°07'41"E
	 V-AIS	<i>BUOY A6</i>	10°13'26"N	107°07'41"E
	 V-AIS	<i>KAI</i>	10°16'44"N	107°07'22"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)

Hải đồ ảnh hưởng – VN300025 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 12 tháng 10 năm 2020)

Chèn		V-AIS	<i>K41</i>	(g)10°16'44"N	107°07'22"E
		V-AIS	<i>K42</i>	(h)10°16'44"N	107°15'35"E
		V-AIS	<i>K43</i>	(i)10°08'36"N	107°15'35"E
		V-AIS	<i>K44</i>	(j)10°08'36"N	107°07'22"E

Chèn giới hạn khu vực nhận chìm chất nạo vét, nét đứt, nối: (g) – (j)

kí hiệu, #, trong (g)-(j) như trên

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)

Hải đồ ảnh hưởng – VN300025 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 12 tháng 10 năm 2020)

Chèn	 V-AIS	BUOY A1	(k)10°14'44"N	107°07'41"E
	 V-AIS	BUOY A2	(l)10°14'44"N	107°08'51"E
	 V-AIS	BUOY A3	(m)10°14'12"N	107°08'51"E



BUOY A4

(n)10°14'11"N

107°09'12"E



BUOY A5

(o)10°13'26"N

107°09'12"E



BUOY A6

(p)10°13'26"N

107°07'41"E

Chèn giới hạn khu vực nhận chìm chất nạo vét, nét đứt, nổi: (k) – (p)

kí hiệu, #, trong (k)-(p) như trên

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)

573(T)/2020 - VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – VUNG TAU – THI VAI CHANNEL – V-AIS

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No. 231/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4TV001, VN3GR001, VN300025 (Edition No. 1, updated on October 12th, 2020)

Insert



HT1

(a)10°16'56"N

107°04'06"E



HT2

(b)10°16'56"N

107°06'06"E



HT3

(c)10°15'25"N

107°06'06"E



HT4

(d)10°15'25"N

107°04'06"E

Insert

Pilot boarding place, pecked line, joining:

(a) - (d)

Symbol,



Pilot boarding place No.3, into

(a) – (d) above

(All positions are affected to WGS 84 Datum)

Chart affected – VN4TV001, VN3GR001, VN300025 (Edition No. 1, updated on October 12th, 2020)

Insert



HT3

(c)10°15'25"N

107°06'06"E



V-AIS

HT4

(d)10°15'25"N

107°04'06"E



V-AIS

HT5

(e)10°13'56"N

107°06'06"E



V-AIS

HT6

(f)10°13'56"N

107°04'06"E

Insert

Pilot boarding place, pecked line, joining:

(c) - (f)

Symbol,



Pilot boarding place No.4, into

(c) – (f) above

(All positions are affected to WGS 84 Datum)

Chart affected – VN3GR001 (Edition No. 1, updated on October 12th, 2020)

Insert



V-AIS

BUOY A1

10°14'44"N

107°07'41"E



V-AIS

BUOY A6

10°13'26"N

107°07'41"E



V-AIS

KA1

10°16'44"N

107°07'22"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)

Chart affected – VN300025 (Edition No. 1, updated on October 12th, 2020)

Insert



V-AIS

KA1

(g)10°16'44"N

107°07'22"E



V-AIS

KA2

(h)10°16'44"N

107°15'35"E



V-AIS

KA3

(i)10°08'36"N

107°15'35"E



V-AIS

KA4

(j)10°08'36"N

107°07'22"E

Insert

limit of spoil ground, pecked line, joining: (g) – (j)

Symbol, #, into

(g)-(j) above

(All positions are affected to WGS 84 Datum)

Chart affected – VN300025 (Edition No. 1, updated on October 12th, 2020)

Insert	 V-AIS	<i>BUOY A1</i>	(k)10°14'44"N	107°07'41"E
	 V-AIS	<i>BUOY A2</i>	(l)10°14'44"N	107°08'51"E
	 V-AIS	<i>BUOY A3</i>	(m)10°14'12"N	107°08'51"E
	 V-AIS	<i>BUOY A4</i>	(n)10°14'11"N	107°09'12"E
	 V-AIS	<i>BUOY A5</i>	(o)10°13'26"N	107°09'12"E
	 V-AIS	<i>BUOY A6</i>	(p)10°13'26"N	107°07'41"E

Insert limit of spoil ground, pecked line, joining: (k) – (p)

Symbol, #, into (k)-(p) above

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
